

Bản án số: 560/2026/HS-PT

Ngày: 17/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bích Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh;
Ông Phạm Công Toại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 210/2026/TLPT-HS ngày 19/3/2026 đối với các bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HSST ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E Ấ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở hiện nay: Số E Ấ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945; có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; có chồng là ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1979; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ đến năm 1991, sinh sống cùng gia đình và học hết lớp 7; từ 1991 đến 1995, phụ giúp gia đình; từ 1995 đến 2024, lao động tự do và sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 13/5/2024, bị Công an quận T khởi tố, tạm giam về hành vi “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 đến ngày 11/10/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, áp dụng cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Anh H, sinh năm 1985; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số E Á, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1960; có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; có vợ là bà Phan Thị G, sinh năm 1985; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ 1997 đến 2008, học tại Trung học phổ thông tại T, tỉnh Quảng Ngãi và học đại học T5 tại Thành phố Hồ Chí Minh; từ 2008 đến 2012, làm giám sát xây dựng ở công ty X tại Thành phố H; từ 2012 đến nay, làm thi công xây dựng tại công ty xây dựng Lê Phan tại Thành phố H.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ 13/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Anh H: Bà Đặng Dương Ngọc N, sinh năm 1999 - Luật sư Công ty L2.

Địa chỉ liên hệ: Tầng A, Số D Hồ Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 07/5/2024, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận T phối hợp cùng Công an P1, quận T (nay là Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra tại địa chỉ số E Á, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 536/43/10/2 Á, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), phát hiện Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề thắng thua bằng tiền, thu giữ của T 05 (năm) phoi đề, 01 (một) máy tính, 01 (một) bút bi, 1.546.000 (Một triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng tiền mặt, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX, 01 (một) điện thoại hiệu N3.

Tại thời điểm kiểm tra, có mặt Nguyễn Hoàng D (chồng của Nguyễn Thị T) và Ngô Trí T1 (người quen của D), D và T1 không liên quan đến việc T đánh bạc như nêu trên. Kiểm tra điện thoại của D, phát hiện D có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề các đài miền T, thắng thua bằng tiền với đối tượng tên Đ qua tin nhắn Zalo vào ngày 07/5/2024, tại thời điểm kiểm tra, chưa có kết quả xổ số đài miền T, số tiền D dùng đánh bạc là 3.600.000 (Ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Qua kiểm tra dữ liệu điện thoại Iphone XSMAX T sử dụng, phát hiện dữ liệu tin nhắn Zalo liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài xổ số thắng thua bằng tiền giữa T và Lê Anh H với số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T và Lê Anh H khai nhận: từ khoảng tháng 11/2023, sau 14 giờ hàng ngày, Nguyễn Thị T nhận ghi đề cho khách mua số đề thắng thua bằng tiền tại trước nhà của T tại địa chỉ số E Ấ, Phường A, quận T, (nay là 536/43/10/2 Ấ, phường B). Khi khách đến ghi đề, T ghi cho khách vào một phôi đề có kẹp giấy than để in phôi lưu lại, đối chiếu kết quả trong trường hợp khách trúng đề. Ngoài hình thức ghi đề trực tiếp, T còn sử dụng tài khoản Zalo “Thúy Nguyễn”, đăng ký bởi thuê bao số 0938741719 ghi số đề cho khách hàng. Cuối ngày, sau khi có kết quả xổ số, T thực hiện việc thanh toán tiền cho người mua số đề bằng tiền mặt hoặc nhờ Nguyễn Thanh T2 (con gái của T) sử dụng tài khoản ngân hàng số 0938075352, chủ tài khoản Nguyễn N, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q chuyển tiền cho khách trúng đề.

Từ ngày 28/4/2024 đến ngày 07/5/2024, Lê Anh H nhiều lần nhắn tin qua Zalo cho Nguyễn Thị T để mua số đề. Căn cứ tin nhắn thu giữ, đối chiếu với kết quả xổ số tương ứng và giao dịch chuyển khoản, Cơ quan điều tra đã tiến hành lập bảng giải phôi đề, xác định 23 lần H và T đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 (Năm triệu) đồng, cụ thể:

- Lần 1: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền N ngày 28/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 14.400.000 (M bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng;
- Lần 2: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền T ngày 28/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 14.400.000 (M bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng;
- Lần 3: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền B ngày 28/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 14.040.000 (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng;
- Lần 4: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền N ngày 29/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 14.400.000 (M bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng;
- Lần 5: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền T ngày 29/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 16.560.000 (Mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng;

- Lần 6: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền B ngày 29/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 16.740.000 (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Lần 7: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền N ngày 30/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 15.840.000 (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Lần 8: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền T ngày 30/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 15.840.000 (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Lần 9: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền B ngày 30/4/2024, số tiền dùng đánh bạc là 16.740.000 (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi triệu) đồng;

- Lần 10: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền N ngày 01/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 15.840.000 (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi triệu) đồng;

- Lần 11: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền T ngày 01/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 19.440.000 (M chín triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Lần 12: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền B ngày 01/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 17.820.000 (Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng;

- Lần 13: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền N ngày 02/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 15.840.000 (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi triệu) đồng;

- Lần 14: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền T ngày 02/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 15.840.000 (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi triệu) đồng;

- Lần 15: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền B ngày 02/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 17.820.000 (Mười bảy triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng;

- Lần 16: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền B ngày 03/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 14.040.000 (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Lần 17: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền T ngày 03/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 10.800.000 (Mười triệu tám trăm nghìn) đồng;

- Lần 18: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền B ngày 04/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 16.740.000 (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng;

- Lần 19: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền T ngày 04/5/2024, số tiền dùng đánh bạc là 10.800.000 (Mười triệu tám trăm nghìn) đồng;

Lần 20: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề đài miền B ngày 05/5/2024, số tiền dùng để đánh bạc là 132.600.000 (Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Lần 21: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề đài miền B ngày 06/5/2024, số tiền dùng để đánh bạc là 67.880.000 (Sáu mươi bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Lần 22: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề các đài miền N ngày 07/5/2024, số tiền dùng để đánh bạc là 10.850.000 (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Lần 23: đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề miền các đài miền T ngày 07/5/2024, số tiền dùng để đánh bạc là 15.190.000 (Mười lăm triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị T là 18.979.000 (Mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn) đồng, Lê Anh H không thu lợi bất chính.

Cơ quan điều tra xác định thêm 02 khách ghi đề của T qua tin nhắn Zalo là Lê Thị Thu T3 (ghi số đề các ngày 05, 06, 07/5/2024 với số tiền dùng đánh bạc mỗi lần là 290.000 (Hai trăm chín mươi nghìn) đồng) và Võ Thị T4 (ghi số đề ngày 25/4/2024 với số tiền dùng đánh bạc là 1.184.000 (Một triệu một trăm tám mươi bốn nghìn) đồng).

Ngoài việc tự thắng thua trực tiếp với khách, T có thực hiện chuyên số đề cho các đối tượng Lại Quốc Đ (sử dụng thuê bao số 0909698986, tài khoản số 060081462081, chủ tài khoản Lai Q, mở tại Ngân hàng S) và P (chưa xác định lai lịch, sử dụng thuê bao số 0336016741) để hưởng tiền hoa hồng chênh lệch, tuy nhiên T không xác định được số đề nào chuyển đi. Sau khi có kết quả, Đ thanh toán tiền đánh bạc cho T bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng số 0938075352 tên Nguyen Ngọc N1, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Vật chứng thu giữ:

-Số tiền 1.546.000 (Một triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng (đã nộp kho bạc Nhà nước);

-05 (Năm) tờ phôi đề; 01 (Một) bút bi;

-01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone XSMax;

-01 (Một) điện thoại di động hiệu N3.

-01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A12.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-KV4 ngày 18 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Lê Anh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HSST ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử như sau:

“Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Xử phạt:

[1.1] Bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù giam về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, sau khi trừ thời hạn bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 đến ngày 11/10/2024.

[1.2] Bị cáo Lê Anh H 03 (ba) năm tù giam về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 18.979.000 (Mười tám triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn) đồng do bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012084 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 13/01/2026, bị cáo Lê Anh H có Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 15/01/2026, bị cáo Nguyễn Thị T có Đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Anh H trình bày: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình, mẹ bị cáo đã lớn tuổi và bị bệnh. Bị cáo không nhận thức được hành vi đánh đề là vi phạm pháp luật hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hỗ trợ Cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án. Bị cáo được Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ngoài lần vi phạm ngày 07/5/2024, bị cáo chưa bị phát hiện vi phạm nào khác.

Bị cáo Nguyễn Thị T trình bày: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính, phải nuôi 02 con còn đi học. Bản thân bị cáo cũng có nhiều bệnh như khớp, rối loạn tiền đình. Bị cáo đã nhận thức được sai lầm, mong có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bào chữa cho bị cáo Lê Anh H có Luật sư Đặng Dương Ngọc N trình bày: Thống nhất và không tranh luận về tội danh. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lê Anh H là quá nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H. Cụ thể, trong quá trình điều tra bị cáo H đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra để vụ án được kết thúc nhanh hơn. Ngoài ra, bị cáo H còn có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, 01 cháu bị trầm cảm, mẹ ruột của bị cáo lớn tuổi và bị bệnh cần được chăm sóc. Bị cáo H là lao động chính trong gia đình, nếu bắt bị cáo đi chấp hành án gia đình bị cáo sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Bị cáo H có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65, điểm b, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm e, khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Lê Anh H được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân khu vực 4- Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T về tội Đánh bạc theo quy

định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với 02 bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo H nộp Giấy xác nhận về việc chấp hành tốt chính sách pháp luật và nghĩa vụ công dân tại địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HSST, ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và các ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T hợp lệ và được nộp trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Các bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T không kháng cáo về tội danh. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét các căn cứ liên quan đến nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Anh H:

Bị cáo Lê Anh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do không thu lợi bất chính, có thành tích trong công tác xã hội thiện nguyện, gia đình có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình, mẹ bị tai biến, vợ bị bệnh và có hai con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy, các tình tiết về gia đình có công với cách mạng, có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội thiện nguyện và được tặng Bằng khen đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, hành vi đánh bạc của bị cáo diễn ra nhiều lần, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có trình độ đại học, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi phạm tội 23 lần, thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Lê Anh H.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thúy :

Bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính và hiện có tình trạng sức khỏe không tốt. Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ hoặc tình tiết giảm nhẹ mới làm căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo.

Mặt khác, bị cáo là người trực tiếp nhận, tổng hợp và chuyển các số đề cho người khác để hưởng lợi từ hoạt động đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội được thực hiện nhiều lần, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Bị cáo T đã thực hiện hành vi phạm tội 23 lần, thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T.

[2.4] Đối với các đối tượng Lại Quốc Đ, P, Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Ngọc N2 và những người có liên quan khác, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả điều tra và kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra để xử lý theo đúng quy định pháp luật. Đối với Lại Quốc Đ và P, do chưa đủ căn cứ xác định nhân thân, vai trò và hành vi liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi, tài liệu để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ. Đối với Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Ngọc N2 và ông Nguyễn Hoàng D, hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định có hành vi đồng phạm hoặc giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nên việc không xử lý hình sự đối với những người này là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ án, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét khác đối với các nội dung nêu trên của bản án sơ thẩm.

Nhận định nêu trên cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm đối với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quan điểm việc giải quyết vụ án; quan điểm của người bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Lê Anh H.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HSST ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ nên được giữ nguyên.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2026/HSST ngày 12/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù giam về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, sau khi trừ thời hạn bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 đến ngày 11/10/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Anh H 03 (ba) năm tù giam về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Lê Anh H và Nguyễn Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 4 - TPHCM;
- TAND Khu vực 4 - TPHCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TPHCM;
- Phòng PC53 - Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Phòng THAHS – TAND TPHCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Xuân/22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Bích Sơn